

PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2476/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

về việc đính chính Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12/11/1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23/3/2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính các mẫu biểu số: 01A/TNDN; 01B/TNDN; 03-2/TNDN; 03-4B/TNDN; 03-4H/TNDN; 01-2/TTĐB; 01-1A/TNCN; 01-1B/TNCN; 01-1C/TNCN (trang 56, 57 phần mẫu biểu); 06A/TNCN; 01/MBAI; 04/SDNN; 03-6A/TNDN; 03-6B/TNDN; 01-1A/NTNN; 01-1B/NTNN; 01-1C/TNCN (trang 111

phần mẫu biểu); 01/CUOC; 02/HTBT; 03/HTBT ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế.

1. Mẫu số: 01A/TNDN:

- Tại chỉ tiêu (10):

Đã in là: “Doanh thu phát sinh trong kỳ”

Sửa lại là: “Doanh thu thực tế phát sinh trong kỳ”

- Tại chỉ tiêu (11):

Đã in là: “Chi phí phát sinh trong kỳ”

Sửa lại là: “Chi phí thực tế phát sinh trong kỳ”

2. Mẫu số: 01B/TNDN:

- Tại chỉ tiêu (10):

Đã in là: “Doanh thu phát sinh trong kỳ”

Sửa lại là: “Doanh thu thực tế phát sinh trong kỳ”

- Tại chỉ tiêu (11):

Đã in là: “Doanh thu theo thuế suất chung”

Sửa lại là: “Doanh thu thực tế theo thuế suất chung”

3. Mẫu số 03-2/TNDN:

- Tại phần I:

Đã in là: “I. Kế hoạch chuyển lỗ phát sinh các kỳ tính thuế trước và kỳ này:”

Sửa lại là: “I. Kế hoạch chuyển lỗ phát sinh các kỳ tính thuế trước và đăng ký kế hoạch chuyển lỗ kỳ này (nếu có):”

4. Mẫu số: 03-4B/TNDN:

Tại chỉ tiêu 4 phần B:

Đã in là:

“4.3. Thuế TNDN tính theo thuế suất phổ thông (28%)

4.2. Thuế TNDN tính theo thuế suất ưu đãi

4.4. Thuế TNDN chênh lệch
(4.4 = 4.3 - 4.2)”

Sửa lại là:

“4.1. Thuế TNDN tính theo thuế suất phổ thông (28%)

4.2. Thuế TNDN tính theo thuế suất ưu đãi

4.3. Thuế TNDN chênh lệch
(4.3 = 4.1 - 4.2)”

5. Mẫu số: 03- 4H/TNDN:

Tại chỉ tiêu 3 phần B:

Đã in thứ tự các chỉ tiêu là: 3.1.; 3.2.; 3.2.; 3.3; 3.4.

Sửa lại tương ứng là: 3.1.; 3.2.; 3.3.; 3.4.; 3.5.

6. Mẫu số 01-2/TTĐB:

- Tại chỉ tiêu số (9) phần I:

Đã in là: “Số thuế TTĐB được khấu trừ kỳ này”

Sửa lại là: “Số thuế TTĐB đã khấu trừ các kỳ trước”.

- Tại chỉ tiêu số (10) phần I:

Đã in là: “Số thuế TTĐB chưa được khấu trừ”

Sửa lại là: “Số thuế TTĐB chưa được khấu trừ đến kỳ này”.

7. Mẫu số 01-1A/TNCN:

- Tại mục 1:

Đã in thứ tự các chỉ tiêu là: (...) 1.6.; 1.6.; 1.7.; 1.8.

Sửa lại tương ứng là: (...) 1.6.; 1.7.; 1.8.; 1.9.

- Tại mục Nội dung miễn, giảm thuế:

+ Đã in là: “3. Nội dung miễn, giảm thuế”

Sửa lại là: “4. Nội dung miễn, giảm thuế”

+ Đã in thứ tự các chỉ tiêu là: 3.1.; 3.2.

Sửa lại tương ứng là: 4.1.; 4.2.

- Tại mục Thông tin về giao dịch phát sinh thu nhập liên quan đến áp dụng Hiệp định:

+ Đã in là: “4. Thông tin về giao dịch

phát sinh thu nhập liên quan đến áp dụng Hiệp định”

Sửa lại là: “5. Thông tin về giao dịch phát sinh thu nhập liên quan đến áp dụng Hiệp định”.

+ Đã in thứ tự các chỉ tiêu là: 4.1.; 4.2.; 4.3.

Sửa lại tương ứng là: 5.1.; 5.2.; 5.3.

+ Đã in thứ tự các tài liệu gửi kèm từ i) đến vi), sửa lại bằng các gạch đầu dòng (-).

8. Mẫu số 01-1B/TNCN:

Tại điểm 5.3. Tài liệu gửi kèm, đã in thứ tự các tài liệu gửi kèm từ i) đến iii) bằng số La mã, sửa lại bằng các gạch đầu dòng (-).

9. Mẫu số 01-1C/TNCN:

Tại điểm 4.3. Tài liệu gửi kèm, đã in thứ tự các tài liệu gửi kèm từ i) đến ii), sửa lại bằng các gạch đầu dòng (-).

10. Mẫu số 06A/TNCN:

Tại mục 2 phần I:

Đã in thứ tự các chỉ tiêu là: (...) d; f

Sửa lại tương ứng là: (...) d; e.

11. Mẫu số 01/MBAI:

- Đã in thứ tự các chỉ tiêu là: (...) 10; 10; 11; 12

Sửa lại tương ứng là: (...) 10; 11; 12; 13.

- Đã in tại dòng 1, cột 3 của bảng kê khai là: “Vốn đăng ký”

Sửa lại là: “Vốn đăng ký hoặc thu nhập 01 tháng”

12. Mẫu số 04/SDNN:

- Đã in thứ tự các chỉ tiêu là: 1; 2; 3; 4; 5; 3; 4; 5; 6; 6.1; 6.2; 7; 8; 9.

Sửa lại tương ứng là: 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 9.1; 9.2; 10; 11; 12.

- Đã in là: “7. Số tiền phải nộp kỳ 1. ($[7] = [5] \times 50\% + [6.1] - [6.2]$)”

Sửa lại là: “10. Số tiền phải nộp kỳ 1. ($[10] = [8] \times 50\% + [9.1] - [9.2]$)”

- Đã in là: “8. Số tiền phải nộp kỳ 2: ($[8] = [5] \times 50\% +$ số tiền thuế còn nợ các kỳ trước)”

Sửa lại là: “11. Số tiền phải nộp kỳ 2: ($[11] = [8] \times 50\% +$ số tiền thuế còn nợ các kỳ trước)”

13. Mẫu số 03-6A/TNDN:

Tại điểm 3.3. Tài liệu gửi kèm:

- Đã in thứ tự các tài liệu gửi kèm từ i) đến v) bằng số La mã, sửa lại bằng các gạch đầu dòng (-).

- Đã in là: “Bản sao: đăng ký kinh doanh và/hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế do nước cư trú cấp trong trường hợp là tổ chức kinh doanh”.

Sửa lại là: “Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và/hoặc giấy

chứng nhận đăng ký thuế do nước cư trú cấp trong trường hợp là tổ chức kinh doanh”.

14. Mẫu số 03-6B/TNDN:

Tại điểm 3.3. Tài liệu gửi kèm:

- Đã in thứ tự các tài liệu gửi kèm từ i) đến viii) bằng số La mã, sửa lại bằng các gạch đầu dòng (-).

- Đã in là: “Bản sao: đăng ký kinh doanh và/hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế do nước cư trú cấp trong trường hợp là tổ chức kinh doanh”.

Sửa lại là: “Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và/hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế do nước cư trú cấp trong trường hợp là tổ chức kinh doanh”.

- Đã in là: “Bản sao: đăng ký kinh doanh và/hoặc giấy phép hành nghề do Việt Nam cấp”.

Sửa lại là: “Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và/hoặc giấy phép hành nghề do Việt Nam cấp”.

15. Mẫu số 01-1A/NTNN:

- Tại mục 3. Đối tượng chi trả thu nhập:

Đã in thứ tự các chỉ tiêu là: 1; 2; 4; 5

Sửa lại tương ứng là: 3.1; 3.2; 3.3; 3.4.

- Tại điểm 5.3. Tài liệu gửi kèm, đã in thứ tự các tài liệu gửi kèm từ i) đến vi) bằng số La mã, sửa lại bằng các gạch đầu dòng (-).

16. Mẫu số 01-1B/NTNN:

Tại mục 4. Thông tin về giao dịch phát sinh thu nhập liên quan đến Hiệp định:

+ Đã in thứ tự các chỉ tiêu là: 3.1; 3.2; 3.3

Sửa lại tương ứng là: 4.1; 4.2; 4.3.

+ Đã in thứ tự các tài liệu gửi kèm từ i) đến v) bằng số La mã, sửa lại bằng các gạch đầu dòng (-).

17. Mẫu số 01-1C/TNCN (Thông báo áp dụng miễn, giảm thuế theo Hiệp định đối với các tổ chức, cá nhân là đối tượng cư trú nước ngoài có thu nhập từ kinh doanh, lãi cổ phần, lãi tiền vay, tiền bản quyền, chuyển nhượng tài sản, thu nhập khác không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam)(trang 111 phần mẫu biểu):

- Đã in ký hiệu mẫu là: Mẫu số: 01-1C/TNCN

Sửa lại là: Mẫu số: 01-1C/NTNN

- Tại mục 2. Đại diện theo ủy quyền:

Đã in thứ tự các chỉ tiêu là: (...) 2.4; 2.4

Sửa lại tương ứng là: (...) 2.4; 2.5.

- Tại điểm 5.3. Tài liệu gửi kèm:

+ Đã in thứ tự các tài liệu gửi kèm từ i) đến v) bằng số La mã, sửa lại bằng các gạch đầu dòng (-).

+ Đã in là: “Bản sao: đăng ký kinh

doanh và/hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế do nước cư trú cấp trong trường hợp là tổ chức kinh doanh”.

Sửa lại là: “Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và/hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế do nước cư trú cấp trong trường hợp là tổ chức kinh doanh”.

18. Mẫu số 01/CUOC:

Đã in là:

“15. Tổng số thuế cước phát sinh kỳ này (theo biên lai):

16. Số được trích để lại [(16) = (15) x 1%]:

17. Số nộp thừa/thiếu kỳ trước:

17.1. Số nộp thừa tháng trước:

17.2. Số nộp thiếu tháng trước:

18. Số thuế còn phải nộp kỳ này [(18) = (15) - (16) - (17)]:

Sửa lại là:

“14. Tổng số thuế cước phát sinh kỳ này (theo biên lai):

15. Số được trích để lại [(15) = (14) x 1%]:

16. Số nộp thừa/thiếu kỳ trước:

16.1. Số nộp thừa tháng trước:

16.2. Số nộp thiếu tháng trước:

17. Số thuế còn phải nộp kỳ này [(17) = (14) - (15) - (16)]:

19. Mẫu số: 02/HTBT:

Tại điểm 4.2. Tài liệu đính kèm:

Đã in thứ tự các tài liệu gửi kèm từ 1) đến 4) bằng số Ả rập, sửa lại bằng các gạch đầu dòng (-).

20. Mẫu số: 03/HTBT:

Tại điểm 4.2. Tài liệu đính kèm:

Đã in thứ tự các tài liệu gửi kèm từ 1) đến 2) bằng số Ả rập, sửa lại bằng các gạch đầu dòng (-).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TUQ. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG

Đinh Văn Nhã